

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Trương Quốc Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc “yêu cầu tuyên bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 71/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Võ Thị T, sinh năm 1942. Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ 2, ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ 3, ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số 215/37 đường C, Phường 5, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu và quá trình tham gia tố tụng, người yêu cầu giải quyết việc dân sự (bà Võ Thị T) trình bày:

Bà Võ Thị T và ông Nguyễn Văn B sống chung với nhau, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Khánh Hòa ngày 24/11/1960. Bà T và ông B có 04 con chung tên Nguyễn Thị Kiều M, sinh năm 1960, Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1963, Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1965

và Nguyễn Hùng Dũng, sinh năm 1968 (đã chết). Các con còn sống thì đều có gia đình riêng.

Tháng 4/1988, ông B đã bỏ gia đình ra đi do cuộc sống khó khăn. Ông B tự bỏ đi không báo nên gia đình không biết ông B đi đâu làm gì. Bà T có báo cho địa phương biết về việc ông B bỏ đi nhưng cho đến nay vẫn không có tin tức của ông B. Bà T đã yêu cầu công an xã L xác nhận về việc ông B đã bỏ đi từ tháng 4/1988.

Do ông B bỏ đi đã lâu, không có tin tức gì, bản thân bà T làm thủ tục liên quan đến nhà đất cho bà T và các con nên bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông B là người đã chết để có thể thực hiện các thủ tục theo quy định.

- Theo bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Hương G, Nguyễn Thị Kiều M trình bày:

Bà H, bà G và bà M thống nhất với yêu cầu của bà T và không có yêu cầu hay ý kiến gì thêm. Riêng bà M yêu cầu giải quyết vắng mặt do công việc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Lời trình bày và các chứng cứ do bà Võ Thị T cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ để xác định ông Võ Văn B đã chết. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng nhận định:

[1] Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kiều M vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà M theo quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Võ Thị T, sinh năm 1942, cư trú tại: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1932; nơi cư trú cuối cùng: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương đã chết là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà Võ Thị T là vợ hợp pháp của ông Nguyễn Văn B theo giấy chứng thư hôn thú số 128 ngày 24/11/1960. Ông B đã tự ý bỏ địa phương đi từ tháng 4/1988 theo đơn xin xác nhận đề ngày 28/5/2019 có xác nhận của công an xã L. Bà T đã thông báo tìm kiếm trên báo đài nhưng vẫn không thể liên lạc với ông

B. Vì vậy, bà T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông B đã chết theo quy định. Mục đích của việc yêu cầu là để bà T hoàn tất thủ tục liên quan đến đất đai cho bà T và các con.

[4] Theo đơn yêu cầu của bà Võ Thị T, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố đã chết số 06/2019/QĐ-TA ngày 12/6/2019. Bà T đã tiến hành đăng quyết định này trên Báo Công Lý, Đài tiếng nói Việt Nam trong 03 kỳ liên tiếp; lần đăng đầu tiên là ngày 25/6/2019. Tòa án cũng đã đăng nội dung quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định. Đến nay đã quá thời gian 04 tháng kể từ ngày đăng đầu tiên (25/6/2019) vẫn không có tin tức gì của ông Nguyễn Văn B. Có căn cứ xác định ông B đã biệt tích từ tháng 4/1988 cho đến nay, không có tin tức xác thực về việc ông B ở đâu, làm gì, còn sống hay không.

Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị T tuyên bố ông Nguyễn Văn B là đã chết theo quy định tại Điều 71 Bộ luật Dân sự.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[6] Về chi phí đăng tin: Bà Võ Thị T đã tự thực hiện và thanh toán xong cho các cơ quan đăng tin nên không xem xét.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Võ Thị T được miễn lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 366, 367, Điều 370; Điều 371; Điều 372 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 71 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu “tuyên bố một người đã chết” của bà Võ Thị T đối với ông Nguyễn Văn B.

Tuyên bố ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1932; nơi cư trú cuối cùng: Ấp K, xã L, huyện D, tỉnh B Dương là đã chết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Võ Thị T thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí theo quy định.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Ngọc Tuyên